

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Mã số: HCP125

Số tín chỉ: 2

Ngành đào tạo: Công nghệ sinh học

Thái Nguyên, 2021

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 1 năm 2021

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: CÔNG NGHỆ SINH HỌC

I. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
- Tên tiếng Anh: History of the Vietnamese Communist Party
- Mã học phần: **HCP125**
- Số tín chỉ: 2
- Module:
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
Học phần học trước: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh
Học phần tiên quyết: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Phân bố thời gian: 2 tín chỉ (30/0/60)
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Cơ bản <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>		Bổ trợ <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh Tiếng Việt

II. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Dương Thị Kim Huệ**
- Chức danh, học hàm, học vị: GVC, TS.
- Bộ môn: Khoa học xã hội
- Khoa: Khoa học cơ bản
- Điện thoại: 0984 716 899; Email: duongthikimhue@tuaf.edu.vn
- Tóm tắt lý lịch khoa học của giảng viên: Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam năm 2006 tại Trường Đại học KHXX&NV – ĐH Quốc gia Hà Nội, tốt nghiệp thạc sĩ ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 2011 tại Đại học Quốc gia Hà Nội, và tốt nghiệp tiến sĩ ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam năm 2019 tại Đại học Quốc gia Hà Nội. Lĩnh vực nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, đường lối cách mạng của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh; đã có 5 bài báo khoa học trên các tạp chí chuyên ngành; chủ nhiệm 05 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, tham gia viết 1 cuốn sách tài liệu tham khảo.

2.2. Giảng viên 2:

- Họ và tên: **Phạm Tùng Hương**

- Chức danh, học hàm, học vị: ThS
- Bộ môn: Khoa học xã hội
- Khoa: Khoa học cơ bản
- Điện thoại: 0988 053 890 Email: phamtunghuong@tuaf.edu.vn

- Tóm tắt lý lịch khoa học của giảng viên: Tốt nghiệp đại học chuyên ngành lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (LSĐCSVN) tại trường Đại học Khoa học - ĐH Thái Nguyên năm 2012, được cấp bằng thạc sĩ chuyên ngành LSĐCSVN tại trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn – ĐHQGHN năm 2015. Bắt đầu công tác tại trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên từ năm 2012 cho tới nay. Lĩnh vực nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng CSVN, đường lối cách mạng của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh. Là tác giả của một số công trình đăng trên tạp chí trong nước có chỉ số ISSN.

2.3. Giảng viên 3:

- Họ và tên: **Ngô Thị Quang**
- Chức danh, học hàm, học vị: ThS
- Bộ môn: Khoa học xã hội
- Khoa: Khoa học cơ bản
- Điện thoại: 0966 834 048 Email: ngothiquang@tuaf.edu.vn

- Tóm tắt lý lịch khoa học của giảng viên: Tốt nghiệp đại học chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam năm 2012 tại Trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên, tốt nghiệp thạc sĩ ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 2016 tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Lĩnh vực nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, đường lối cách mạng của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh; đã có 6 bài báo khoa học trên các tạp chí có chỉ số ISSN.

III. Mô tả học phần

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam bao gồm có 4 chương. Chương nhập môn: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Chương 1: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945). Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975). Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Học phần trang bị cho sinh viên về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp, nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa.

IV. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT	Mức năng lực
M1	Hệ thống kiến thức cơ bản về đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu môn học; quá trình ra đời của ĐCSVN.	1	1
M2	Hệ thống chủ trương của Đảng để lãnh đạo CMVN trên những phương diện cơ bản.	1	1
M3	Hệ thống các bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tế quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng.	1	1
M4	Kỹ năng phân tích, phản biện các vấn đề xã hội.	1	1

V. Chuẩn đầu ra học phần

Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra HP	Mô tả chuẩn đầu ra (Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được)	Chuẩn đầu ra CTĐT	Mức năng lực
M1	C1	Biết được các kiến thức cơ bản về đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu môn học.	1	1
M2	C2	Biết được quá trình ra đời của ĐCSVN, quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)	1	1
M3	C3	Hiểu được quá trình Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975).	1	1
M4	C4	Hiểu được quá trình Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).	1	1

Ma trận đóng góp chuẩn đầu ra của học phần (tổng hợp từ bảng trên)

Mã học phần	Tên học phần	Mức độ đóng góp chuẩn đầu ra của CTĐT							
		1	2	3	4	5	6	7	8
HCP125	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	1							

Lộ trình phát triển kiến thức, kỹ năng, thái độ của học phần

Nội dung	Đáp ứng chuẩn đầu ra học phần			
	C1	C2	C3	C4
Nội dung 1: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.	a			
Nội dung 2: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945).		a		
Nội dung 3: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975).			a	
Nội dung 4: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).				a

VI. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Số tiết	Chuẩn đầu ra HP	Mức năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá	Địa điểm giảng dạy
Nội dung 1. Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.	1					
1.1. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.	0,5	C1	1	Thuyết trình, động não, phát vấn.	Kiểm tra tự luận	Giảng đường
1.2. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam						
12.1. Chức năng của khoa học Lịch sử Đảng						
1.2.2. Nhiệm vụ của khoa học Lịch sử Đảng						
1.3. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	0,5	C1	1			

1.3.1. Quán triệt phương pháp luận sử học				Thuyết trình, động não, phát vấn.	Kiểm tra tự luận	Giảng đường
1.3.2. Các phương pháp cụ thể						
Tài liệu học tập và tham khảo: Giáo trình [1]; Tài liệu tham khảo [1]						
Nội dung 2. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945).	9					
2.1. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-1930)						
2.1.1 Bối cảnh lịch sử						
2.1.2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng	4	C2	1	Thuyết trình, động não, phát vấn, thảo luận nhóm	Kiểm tra tự luận	Giảng đường
2.1.3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng						
2.1.4. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam						
2.2. Lãnh đạo quá trình đấu tranh giành chính quyền (1939-1945)						
2.2.1. Phong trào cách mạng 1930-1931 và khôi phục phong trào 1932-1935.						
2.2.2. Phong trào dân chủ 1936-1939	5	C2	1	Thuyết trình, động não, phát vấn, thảo luận nhóm	Kiểm tra tự luận	Giảng đường
2.2.3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945						
2.2.4. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945						
Tài liệu học tập và tham khảo: Giáo trình [1]; Tài liệu tham khảo [1] [2]						
Nội dung 3: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975).	9					

3.1 Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1945-1954	4	C3	1	Thuyết trình, động não, phát vấn, thảo luận nhóm, bài tập	Kiểm tra tự luận	Giảng đường
3.1.1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945-1946						
3.1.2. Đường lối kháng chiến toàn quốc và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950						
3.1.3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi 1951-1954						
3.1.4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống Pháp và can thiệp Mỹ.	5	C3	1	Thuyết trình, động não, phát vấn, thảo luận nhóm, bài tập.	Kiểm tra tự luận	Giảng đường
3.2. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975)						
3.2.1. Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền Nam – Bắc 1954-1965						
3.2.2. Lãnh đạo cách mạng cả nước 1965-1975						
3.3.3. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954-1975	Tài liệu học tập và tham khảo: Giáo trình [1]; Tài liệu tham khảo [1] [3]					
Kiểm tra giữa kì	1					
Nội dung 4: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018)	10					
4.1. Lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986)	3	C4	1	Thuyết trình, động não,	Kiểm tra tự luận	Giảng đường
4.1.1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975-1981						

4.1.2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982-1986				phát vấn, thảo luận nhóm, bài tập		
4.2. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986-2018)	7	C4	1	Thuyết trình, động não, phát vấn, thảo luận nhóm, bài tập	Kiểm tra tự luận	Giảng đường
4.2.1. Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội 1986-1996						
4.2.2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế 1996-2018						
4.2.3. Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới						
Tài liệu học tập và tham khảo: Giáo trình [1]; Tài liệu tham khảo [1], [3]						
Tổng	30					

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Ma trận đánh giá chuẩn đầu ra của học phần

Ma trận đánh giá CDR của học phần

Các CDR của học phần	Mức năng lực	Điểm chuyên cần (20%)	Điểm đánh giá quá trình (30%)	Điểm cuối kỳ (50%)
C1	1	x	x	x
C2	1	x	x	x
C3	1	x	x	x
C4	1	x	x	x

2. Rubric đánh giá học phần

* *Điểm chuyên cần: Rubric 1*0,8 + Rubric 2*0,2*

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Trọng số (%)	Giỏi (8,5-10)	Khá (7,0-8,4)	Trung bình (5,5-6,9)	Trung bình yếu (4,0-5,4)	Kém < 4,0
Tham dự, thái độ học các buổi học	100%	Tham dự khoảng 85-100%	Tham dự khoảng 70%-84%	Tham dự khoảng 55%-69% các buổi	Tham dự khoảng 41-54% các buổi	Tham dự khoảng 20%-40% các buổi

lý thuyết trên lớp và chuẩn bị bài trước khi đến lớp.		các buổi học. Tích cực phát biểu xây dựng bài. Không vi phạm nội quy lớp học. Tích cực chuẩn bị bài trước khi đến lớp.	các buổi học. Thường xuyên phát biểu xây dựng bài. Không vi phạm nội quy lớp học. Có chuẩn bị bài trước khi đến lớp.	học. Chưa tích cực phát biểu xây dựng bài. Bị giáo viên nhắc nhở việc hiện nội quy lớp học. Kết quả chuẩn bị bài mức trung bình.	học. Chỉ tham dự lớp học nhưng không phát biểu. Thường xuyên bị giáo viên nhắc nhở việc hiện nội quy lớp học. Không chuẩn bị bài.	học. Không hiểu bài và không trả lời được câu hỏi liên quan đến bài học. Thường xuyên vi phạm nội quy lớp học. Không chuẩn bị bài.
-------------------------------------------------------	--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Rubric 2: Thảo luận và làm việc nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Giỏi (8,5-10)	Khá (7,0-8,4)	Trung bình (5,5-6,9)	Trung bình yếu (4,0-5,4)	Kém <4,0
Thảo luận và làm việc nhóm	100	Tham dự khoảng 85-100% các buổi thảo luận và làm việc nhóm, đạt chất lượng tốt.	Tham gia khoảng 70%-84% các buổi thảo luận và làm việc nhóm. Đạt chất lượng khá.	Tham gia khoảng 55%-69% các buổi thảo luận và làm việc nhóm, đạt chất lượng trung bình.	Tham gia khoảng 40%-54% các buổi thảo luận và làm việc nhóm, chất lượng thấp.	Không tham gia thảo luận, làm việc nhóm.

* Điểm kiểm tra đánh giá quá trình

Điểm kiểm tra đánh giá quá trình = Điểm Rubric 3 x 1,0

Rubric 3: Bài kiểm tra giữa kỳ

Tiêu chí	Trọng số (%)	Giỏi (8,5-10)	Khá (7,0-8,4)	Trung bình (5,5-6,9)	Trung bình yếu (4,0-5,4)	Kém <4,0
----------	--------------	---------------	---------------	----------------------	--------------------------	----------

Bài kiểm tra tự luận	100	Trả lời đúng 85-100% câu hỏi của bài tự luận	Trả lời đúng 70-84% câu hỏi của bài tự luận	Trả lời đúng 55-69% câu hỏi của bài tự luận	Trả lời đúng 40-54% câu hỏi của bài tự luận	Trả lời đúng dưới 40% câu hỏi của bài tự luận
----------------------	-----	----------------------------------------------	---------------------------------------------	---------------------------------------------	---------------------------------------------	-----------------------------------------------

*** Điểm cuối kỳ**

Điểm cuối kỳ = Rubric 4 x 1,0

Rubric 4: Bài thi kết thúc học phần

Tiêu chí	Trọng số (%)	Giỏi (8,5-10)	Khá (7,0-8,4)	Trung bình (5,5-6,9)	Trung bình yếu (4,0-5,4)	Kém <4,0
Bài thi tự luận	100	Trả lời đúng 85-100% câu hỏi của bài tự luận	Trả lời đúng 70-84% câu hỏi của bài tự luận	Trả lời đúng 55-69% câu hỏi của bài tự luận	Trả lời đúng 40-54% câu hỏi của bài tự luận	Trả lời đúng dưới 40% câu hỏi của bài tự luận

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo (ghi rõ mã số của thư viện)

1. Giáo trình:

[1] Bộ Giáo dục & Đào tạo, *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, (chưa xuất bản)

2. Tài liệu tham khảo:

- Địa chỉ lưu trữ: Trung tâm Học liệu – Đại học Thái Nguyên

1. Hội đồng lý luận Trung ương, Đảng cộng sản Việt Nam trách nhiệm trước dân tộc và lịch sử (2011), NXB Chính trị Quốc gia - sự thật, Hà Nội. MTV: 324.259707 ĐAN

2. Phạm Xuân Mỹ (Cb), Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930) (2014), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội. Thư viện số.

3. Nguyễn Tiến Quốc (Cb), Giữ vững nền tảng tư tưởng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới (2013), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội. MTV: 324.2597071 GIU

IX. Hình thức tổ chức dạy học

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học của học phần (tiết)			Tổng
	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
Nội dung 1: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.	1	0	2	3
Nội dung 2: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945).	9	0	18	27

Nội dung 3: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975).	9	0	18	27
Kiểm tra giữa kỳ	1		2	3
Nội dung 4: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).	10	0	20	30
Tổng	30	0	60	90

X. Định hướng nghiên cứu của học phần

XI. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: đầy đủ bàn ghế, đủ không gian thảo luận nhóm, thoáng, sạch.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, mic, mạng wifi.

XII. Ngày phê duyệt lần đầu

Ngày tháng năm 2021

TRƯỞNG KHOA

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TS. Lèng Thị Lan

TS. Dương Thị Kim Huệ
ThS. Phạm Tùng Hương
ThS. Ngô Thị Quang

XIII. Tiến trình cập nhật đề cương chi tiết

Lần 1:	<p style="text-align: center;">Người cập nhật <i>(Ký ghi rõ họ tên)</i></p> <p style="text-align: center;">P.Trưởng Bộ môn</p>
---------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Lần 2:	Người cập nhật <i>(Ký ghi rõ họ tên)</i> Trưởng Bộ môn